TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2025/HS-PT
Ngày 16 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hoà Hiệp

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 576/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Vũ Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị P, bà Nguyễn Thị H1 và bà Đỗ Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thị H; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1982 tại: tỉnh Nam Định. CCCD: 036182014442. Nơi thường trú: số B, đường N, Khu phố A, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B đường N, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Nơi ở hiện tại: số B, đường N, Khu phố A, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B, đường N, Khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh. Đảng viên, sinh hoạt tại Chi bộ Khu phố A, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (đã đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 20/12/2024). Con ông Vũ Quang N, sinh năm 1957, còn sống và bà Trần Thị T, sinh năm 1960, còn sống. Có chồng tên Cao Văn Thanh S, sinh năm 1971 (là bị cáo chung vụ án); có 02 người con, người lớn sinh năm 2006, người nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 17/01/2024, Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPVPHC đối với bị can Vũ Thị H là

chủ đại diện hộ kinh doanh L2 số tiền 5.000.000đ về hành vi không khai báo tạm trú cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật. Đã nộp phạt ngày 23-5-2025; chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Quốc P1 là Luật sư của Chi nhánh Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:*

+ Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1979; nơi cư trú: B, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã V, TP .); có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã V, TP .); có mặt.

+ Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số B, tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là số B tổ A, khu phố E, phường T, Đồng Nai); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 55 phút, ngày 25/9/2024 tại khu vực biên giới thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh phối hợp với lực lượng Công an xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh và Phòng Q, Công an tỉnh T tuần tra, phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn T1 đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Innova, biển số 36A-518.72 chở 09 người nước ngoài (quốc tịch Bangladesh) xuất cảnh trái phép qua biên giới, gồm:

- MONIRUL MD ISLAM, sinh ngày 20/01/2006, số hộ chiếu: A13986426;

- HOSEN DELOWAR, sinh ngày 05/4/1996, số hộ chiếu: A08683768;

- RAHMAN MD MIZANUR, sinh ngày 13/7/2004, số hộ chiếu: A13799497;

- HASAN KHALIK, sinh ngày 20/4/2000, số hộ chiếu: EF2022035;

- HASAN MD EMON, sinh ngày 06/11/2005, số hộ chiếu: A08830201;

- SRABON MD TARIQUL ISLAM, sinh ngày 02/8/2005, số hộ chiếu: A11878939;

- MIAH LITON, sinh ngày 05/10/1988, số hộ chiếu: EF0357496;

- MIA MD APU, sinh ngày 13/6/1993, số hộ chiếu: A04596704;

- JONI MD, sinh ngày 08/9/2003, số hộ chiếu: A11331240.

Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C đã tạm giữ Đặng Văn T1, mở rộng điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Thị H và Cao Văn Thanh S (ngày 26/9/2024), Đỗ Hữu T2 và Trần Văn S1 (ngày 28/9/2024). Nghe tin T1 bị bắt, ngày 13/12/2024, Nguyễn Văn L đến Cơ quan An ninh điều tra đầu thú.

Kết quả điều tra thể hiện như sau:

Từ tháng 4/2024, Vũ Thị H cùng chồng là Cao Văn Thanh S thuê nhà số B đường N, khu phố A, Phường C, quận G, Thành phố C của bà Vũ Thị C để kinh doanh cơ sở lưu trú L2 và thuê nhà số A đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Trương Thanh C1 để kinh doanh khách sạn R. Trong những người khách nước ngoài đến lưu trú tại cơ sở kinh doanh của H, có một người đàn ông quốc tịch B sử dụng tài khoản Zalo "Ruhan Singh", "Rukon" (do không làm thủ tục đăng ký lưu trú nên không rõ nhân thân, lý lịch) thuê nghỉ tại khách sạn của H để hoạt động đưa người từ B nhập cảnh Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế T nhằm mục đích du lịch, nhưng sau đó tổ chức đưa sang Campuchia trái phép để lao động.

Khi những người Bangladeshi nhập cảnh Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế T5, người đàn ông B sử dụng tài khoản Zalo "Ruhan Singh" "Rukon" gửi thông tin về thời gian, hình ảnh của những người này qua Zalo tên "Hiền Vũ" của H hoặc gửi qua tài khoản Zalo tên "Cao Son" cho S để sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 51K-015.25 thuê của ông Nguyễn Công N1 đón, đưa những người này hoặc những người quốc tịch B tự đón xe công nghệ đến cơ sở lưu trú L4 hoặc khách sạn R để lưu trú chờ đưa sang Campuchia. Khi những người Bangladeshi lưu trú tại hai cơ sở kinh doanh này, H không làm thủ tục khai báo lưu trú theo quy định.

H và người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên "Ruhan Singh", "Rukon" thỏa thuận, giao H tìm thuê xe ô tô đưa những người Bangladeshi từ cơ sở lưu trú Lucky H và khách sạn R đến khu vực biên giới huyện C, tỉnh Tây Ninh theo vị trí định vị do người đàn ông B sử dụng tài khoản Zalo tên "Ruhan Singh" gửi qua Z để giao cho người sử dụng tài khoản Zalo tên "Linh Truong" đưa sang Campuchia, H sẽ được hưởng lợi số tiền 100.000 đồng/01 xe. Sau khi thỏa thuận, thống nhất với người đàn ông này, H giao cho S hoặc thuê Đặng Văn T1 là tài xế xe taxi công nghệ sử dụng xe ô tô đưa những người quốc tịch Bangladeshi từ 02 cơ sở kinh doanh của H đến địa điểm định vị thuộc ấp B và ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh giao cho đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên "Linh Truong" tiếp tục đưa sang Campuchia trái phép bằng đường mòn. Khi số lượng người quốc tịch Bangladeshi nhiều hoặc Trình bận việc, T1 liên hệ và yêu cầu Đỗ Hữu T2, Trần Văn S1 và Nguyễn Văn L cùng là tài xế xe taxi công nghệ sử dụng xe ô tô đón, đưa những người quốc tịch Bangladeshi với hình thức như đã nêu trên với số tiền từ 1.600.000 đồng đến 2.000.000 đồng tùy vào số lượng người Bangladeshi nhận chở (từ 02 người đến 09 người). Khi nhận chở khách trực tiếp từ người thuê mà không phải thông qua các app công nghệ thì tài xế sẽ được hưởng lợi thêm từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/chuyến. Sau khi tài xế đã giao người xong tại địa điểm định vị, H thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của H số 105006318879 (ngân hàng V) đến tài khoản của T1 số 638704060109130 (ngân hàng V1) và T1 tiếp tục chuyển tiền đến tài khoản của S1 số 6460205402515 (ngân hàng A), tài khoản của T2 số 13010001687193 (ngân hàng B1) và tài khoản của L số 0481000876685 (ngân hàng V2) để thanh toán tiền công.

Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2024, H yêu cầu S sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 51K-015.25 chở 05 người quốc tịch B từ cơ sở lưu trú L2 đến khu vực biên giới thuộc xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh theo vị trí định vị để giao cho đối tượng sử dụng

tài khoản Zalo tên "Linh Truong" đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến tuyến đường biên giới (không rõ khu vực nào) đến địa điểm giao người thì S bị lực lượng Bộ đội biên phòng chặn và yêu cầu quay lại không cho đi tiếp (không rõ lực lượng Biên phòng nào). S điện thoại thông báo cho H và được H yêu cầu đưa 05 người quốc tịch B đến thuê nghỉ tại nhà nghỉ H6, địa chỉ số C, khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh do bà Võ Thị Kim H2 đăng ký đại diện hộ kinh doanh, để chờ người nhận đưa sang Campuchia. Sau đó, S điều khiển xe ô tô 51K-015.25 quay về Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 13 giờ ngày 24/9/2024, H liên lạc yêu cầu T1 chuẩn bị 02 xe ô tô đón 16 người quốc tịch B tại khách sạn R đưa đến khu vực biên giới huyện C, tỉnh Tây Ninh giao cho người sử dụng tài khoản Zalo tên "Linh Truong" để đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia bằng đường mòn với số tiền 2.000.000 đồng/xe. Do bận công việc, T1 liên lạc, yêu cầu T2, S1 đi đón người theo yêu cầu của H. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51G-396.31 đến đón 08 người và S1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99H-018.51 đến đón 08 người tại khách sạn R (trong đó có 07 người gồm: HOSEN DELOWAR, RAHMAN MD MIZANUR, HASAN MD EMON, SRABON MD TARIQUL ISLAM, MIAH LITON, MIA MD APU, JONI MD và 09 người khác chưa rõ nhân thân, lý lịch). Khi đến địa điểm theo định vị do H gửi, nhưng không có người đón, nên S1 liên lạc báo cho H biết và H yêu cầu đưa 16 người quốc tịch B đến nhà nghỉ Chưa Đặt Tên thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thuê phòng nghỉ tại đây để chờ người đón. Sau đó, S1 cùng T2 quay về Thành phố Hồ Chí Minh và được H thanh toán tiền công bằng hình thức chuyển khoản cho mỗi người số tiền 2.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng A số 6460205402515 của S1 và tài khoản ngân hàng B1 số 13010001687193 của T2. Đồng thời, H chuyển 2.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V2 số 1048917424 của ông Trần Tấn L1 là quản lý nhà nghỉ Chưa Đặt Tên thanh toán tiền thuê 04 phòng nghỉ cho 16 người quốc tịch B.

Đến khoảng 17 giờ ngày 25/9/2024, H tiếp tục liên lạc với T1 yêu cầu đón và đưa người quốc tịch Bangladeshi đến địa điểm định vị để xuất cảnh trái phép sang Campuchia bằng đường mòn với số tiền 2.000.000 đồng/xe. T1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A-518.72 đến khách sạn R gặp H đón 02 người (MONIRUL MD ISLAM, HASAN KHALIK) và đến nhà nghỉ Chưa Đặt Tên đón thêm 07 người (HOSEN DELOWAR, RAMAN MD MIZANUR, HASAN MD EMON, SRABON MD TARIQUL ISLAM, MIAH LITON, MIA MD APU, JONI MD) đưa đến khu vực ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đến 20 giờ 55 phút cùng ngày, T1 đang trên đường đến địa điểm giao người thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh và Phòng Q, Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang.

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, các bị cáo đã thực hiện nhiều lần, chở nhiều người xuất cảnh trái phép và được hưởng lợi như sau:

- Vũ Thị H đã thuê T1, T2, S1, L 35 lần với 59 chuyến xe và được người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên "Ruhan Singh", "Rukon" trả cho số tiền là 5.900.000 đồng

- Cao Văn Thanh S giúp sức cho H trong việc đón, bố trí địa điểm lưu trú và sử dụng xe ô tô đưa người xuất cảnh trái phép để hưởng lợi chung với H. S trực tiếp sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 51K-015.25 thực hiện tổng cộng 06 lần, đưa 39 người xuất cảnh trái phép. Do là vợ chồng nên S không được H trả tiền xe mỗi chuyến mà khi S cần tiền tiêu xài sẽ được H đưa từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/lần.

- Đặng Văn T1 đã sử dụng xe ô tô biển số kiểm soát 36A-518.72 thực hiện tổng cộng 34 lần, đưa 244 người xuất cảnh trái phép và được H trả tổng cộng 63.100.000 đồng.

- Đỗ Hữu T2 đã sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 51G-396.31 thực hiện tổng cộng 06 lần, đưa 47 người xuất cảnh trái phép và được hưởng lợi 11.300.000 đồng.

- Trần Văn S1 đã sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 99H-018.51 thực hiện tổng cộng 06 lần, đưa 46 người xuất cảnh trái phép và được hưởng lợi 11.900.000 đồng.

- Nguyễn Văn L đã sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 60E-005.04 thực hiện tổng cộng 11 lần, đưa 85 người xuất cảnh trái phép và được hưởng lợi là 21.500.000 đồng

Ngoài ra, ngày 30/6/2024, T1 thuê Ngô Quốc H3 đón chở 09 người quốc tịch B chạy theo xe Trình đến vị trí giao người và nhận số tiền 1.800.000 đồng. Ngày 03/7/2024, T1 thuê Nguyễn Văn T3 đón chở 06 người quốc tịch B chạy theo xe Trình đến vị trí giao người và nhận số tiền 1.600.000 đồng. Tuy nhiên, T3 và H3 không bàn bạc, thỏa thuận, không biết mục đích của T1 là chở người lên biên giới để xuất cảnh trái phép qua Campuchia nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-P1 ngày 06-05-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Vũ Thị H, Cao Văn Thanh S, Đặng Văn T1, Đỗ Hữu T2, Trần Văn S1 và Nguyễn Văn L về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo điểm a khoản 3 và khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Cao Văn Thanh S, Đặng Văn T1, Đỗ Hữu T2, Trần Văn S1 và Nguyễn Văn L phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 06 (sáu) năm tù, về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-9-2024.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện (xe ô tô và điện thoại di động) do các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm, gồm:

- Tịch thu của bị cáo T1:

+ 01 (một) xe ô tô Toyota Innova, màu đồng, biển kiểm soát 36A-518.72, số máy: 1TRA737057, số khung: RL4JW3EMOL3372300 *(đã qua sử dụng, kèm chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/10/2024 của Đ đăng ký xe, Phòng CSGT Công an tỉnh T: xe ô tô biển số: 36A-518.72, Ngày đăng ký: 15/3/2021; Loại xe: Ô tô con, Nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại: INNOVA, màu sơn: Đồng; số máy: 1TRA737057; Số khung: RL4JW3EMOL3372300; Dung tích xi lanh: 1998 cm³; Năm sản xuất: 2020; Số chỗ ngồi: 8; Khối lượng bản thân: 1700kg).*

- Tịch thu của bị cáo S1:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander màu xám bạc, biển kiểm soát 99H-018.51, số máy: 4A91KBL4951, số khung: MK2LRNC1 WPN020897 *(đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/10/2024 của Đ đăng ký xe, Phòng Công an tỉnh T: xe ô tô biển số 99H-01851, Ngày đăng ký: 02/4/2024; Loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại: XPANDER, màu sơn: Xám bạc, số máy: 4A91KBL4951; Số khung: MK2LRNC1WPN020897; Dung tích xi lanh: 1499 cm³: Năm sản xuất: 2023: Số chỗ ngồi: 7).*

- Tịch thu của bị cáo L:

+ 01 (một) xe ô tô Toyota Avanza màu bạc, biển kiểm soát 60E-005.04, số máy: 2NRX816849, số khung: MHFABIBY2N3001720 *(đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/10/2024 của Đ đăng ký xe, Phòng CSGT Công an tỉnh T: xe ô tô biethe số: 60E-005.04. Ngày đăng ký: 20/4/2022; Loại xe: Ô tô con, Nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại: AVANZA PREMIO, màu sơn: bạc: số máy: 2NRX816849; Số khung: MHFABIBY2N3001720; Dung tích xi lanh: 1496 cm²³: Năm sản xuất: 2022; Số chỗ ngồi: 7; Khối lượng bản thân: 1115kg).*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Đặng Văn T1 06 (sáu) năm tù, Đỗ Hữu T2 05 (năm) năm tù, Trần Văn S1 05 (năm) năm tù, Cao Văn Thanh S 04 (bốn) năm tù và Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm tù, về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép", về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Ngày 09/6/2025, bà Đỗ Thị M kháng cáo một phần bản án xin huỷ bỏ việc tịch thu của bị cáo một xe ô tô Toyota Avanza màu bạc, biển kiểm soát 60E-005.04.

Ngày 11/6/2025 bà Nguyễn Thị H1 kháng cáo một phần bản án xin huỷ bỏ việc tịch thu của bị cáo một xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander màu xám bạc, biển kiểm soát 99H-018.51.

Ngày 13/6/2025 bà Đỗ Thị P kháng cáo một phần bản án xin huỷ bỏ việc tịch thu của bị cáo Trần Văn S1 một xe ô tô Toyota Innova, màu đồng, biển kiểm soát 36A-518.72.

Ngày 11/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Đặng Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 17/6/2025 bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Đặng Văn T1 có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 03/9/2025 Toà phúc thẩm đã ra Thông báo số: 500/2025/TB-TA đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Đặng Văn T1.

Ngày 15/6/2025, bị cáo Vũ Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Vũ Thị H vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bà Đỗ Thị M, bà Nguyễn Thị H1 và bà Đỗ Thị P vẫn giữ kháng cáo xin nhận lại xe.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chỉ vì động cơ vụ lợi, từ tháng 4/2024 đến tháng 9/2024, bị cáo Vũ Thị H đã đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. H thuê Đặng Văn T1, Đỗ Hữu T2, Trần Văn S1, Nguyễn Văn L 35 lần với 59 chuyến xe, tổ chức cho nhiều người xuất cảnh sang Campuchia trái phép và được hưởng lợi số tiền 5.900.000 đồng. Bị cáo H biết không đưa qua đường xuất cảnh hợp pháp là trái pháp luật. Bị cáo chịu trách nhiệm chính. Tính chất của bị cáo rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn, cần xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vai trò của bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án 06 năm tù là có căn cứ, có chiếu cố cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với kháng cáo của bà H1, bà P và bà M đây là phương tiện phạm tội nên phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, kháng cáo của bà H1, bà P và bà M, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư Phòng bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thông thường bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phải có tình tiết mới chứng minh cho yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Cần xem xét bản chất của vụ việc, có đúng tính chất, vai trò, mức độ của bị cáo trong vụ án. Bản án hình sự sơ thẩm xử bị cáo mức án 06 năm tù là quá nghiêm khắc khi nhận định: Từ tháng 4/2024 đến tháng 9/2024, bị cáo Vũ Thị H đã tổ chức một đường dây đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia H thuê Đặng Văn T1, Đỗ Hữu T2, Trần Văn S1, Nguyễn Văn L 35 lần với 59 chuyến xe, tổ chức cho nhiều người xuất cảnh sang Campuchia trái phép và được hưởng lợi số tiền 5.900.000 đồng. Vai trò của bị cáo H không phải chủ mưu, không tổ chức đường dây. H kinh doanh cơ sở lưu trú, cho khách lưu trú, được hưởng tiền thuê. Bị cáo H nhờ bị cáo T1, các bị cáo khác, có đối tượng cụ thể là “Ruhan Singh" tổ chức đường dây. Bị cáo “Ruhan Singh" mới là tổ chức chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo H biết ngoại ngữ, nên Ruhan S2 nhờ bị cáo đặt xe. Bị cáo H gọi T1 và các bị cáo khác. Bị cáo H gọi T1 và các bị cáo khác đưa người nước ngoài xuất cảnh trái phép. Ruhan S2 là đối tượng có thật, cơ quan điều tra đã xác định. Bị cáo H liên hệ giúp Ruhan S2 để vận chuyển. Mục đích chính của bị cáo H là có khách lưu trú. Bị cáo H hưởng

số tiền 5.900.000 đồng nhỏ hơn rất nhiều các bị cáo khác. Bị cáo H liên hệ giúp cho Ruhan S2 để có phương tiện vận chuyển. Bị cáo T1, S1, L, S, T2 khai ra các lần vận chuyển, cơ quan điều tra không chứng minh số lần cụ thể. Dựa vào lời khai, các bị cáo được hưởng tình tiết đầu thú, không có căn cứ dữ liệu, không đảm bảo tính chính xác, có lợi cho các bị cáo, gây bất lợi cho H. Bị cáo H phải chịu trách nhiệm trên số xe, số lần vận chuyển. Do vậy, cần xem xét bản chất ghi nhận vai trò của bị cáo H đúng chưa mới xét xử khách quan và chính xác. Vai trò, tính chất, mức độ của bị cáo H, cấp sơ thẩm xử quá khắt khe. Bị cáo thành khẩn, xác định hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tổng thể lại cho bị cáo H. Trong vụ án này, đối tượng chủ mưu cầm đầu là người nước ngoài, không bắt được đối tượng này. Nếu bắt được thì vai trò của bị cáo H sẽ nhẹ rất nhiều. Bị cáo H thuê cơ sở lưu trú, chỉ hưởng lợi cho khách lưu trú. Số tiền 5.900.000 đồng là tiền bị cáo gọi điện thoại, không có thông đồng, cấu kết. Bị cáo vô tình phạm tội này. Bị cáo không có liên hệ bàn bạc. Bị cáo bị cơ quan điều tra và cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo tổ chức đường dây này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ vai trò của bị cáo. Bị cáo S chồng bị cáo H tham gia thuần tuý. Các bị cáo là người lao động chân chính, nuôi con nhỏ, thu nhập hưởng lợi thuần tuý taxi công nghệ. Chồng bị cáo đang thụ án, con bị cáo còn nhỏ, cha bị cáo già, có công Cách mạng. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là Đảng viên, do thiếu hiểu biết, liên hệ gọi điện thoại các bị cáo khác thuê xe vận chuyển. Cấp sơ thẩm chưa xem xét vai trò, thể hiện tính khách quan công bằng và khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo H trình bày: Bị cáo giúp sức, vai trò mờ nhạt. Bị cáo và chồng là bị cáo trong vụ án. Bị cáo xin hưởng khoan hồng, về chăm sóc cha mẹ già và 02 con.

Bà M trình bày: Tài sản xe biển số 60E-005.04, mua sau hôn nhân, giá trị xe do bà bỏ ra, có 300.000.000 đồng cha mẹ cho, sao kê ngân hàng, giấy khai sinh đã thể hiện. Xe mua trả góp, đứng tên bà. Mong Hội đồng xét xử xem xét việc tịch thu toàn bộ xe.

Bà H1 trình bày: Tiền chung của hai vợ chồng chỉ có 150.000.000 đồng, tiền tiết kiệm của bà 200.000.000 đồng, trả 350.000.000 đồng tiền tích góp của hai vợ chồng. Vay tiền của Ngân hàng, sau đó vay tiền của gia đình trả vì lãi suất ngân hàng quá cao, trả 2.000.000 đồng/tháng. Bà đang vay gia đình anh em trả tiền xe. Mong Hội đồng xem xét.

Bà P trình bày: Tài sản của hai vợ chồng, khó khăn, vay mượn thuê xe làm ăn. Gia đình nợ nhiều, mong Hội đồng xét xử cho nhận lại xe.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Bị cáo cho rằng bị cáo không phải là người cầm đầu thì trang 11 của án sơ thẩm đã ghi rõ. Bị cáo là người giúp sức kết nối với người nước ngoài thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền các bị cáo khác nhận tiền của H thanh toán đưa người qua biên giới. Từ thông tin trong điện thoại và số tiền chuyển khoản. Bị cáo không hưởng lợi nhưng bắt nguồn từ sự liên kết của bị cáo, dẫn đến các bị cáo khác bị phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đối với những người liên quan bà M, bà P và bà H1: Tài sản của vợ chồng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo H trình bày: 12 năm qua, bị cáo là đảng viên, giúp đỡ nhân dân, không xảy ra vi phạm, bị cáo sống hoà đồng mọi người, chỉ vì chút lợi nhuận, tạo thân thiện với khách quốc tế. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cha mẹ già yếu 86 tuổi, bị cáo là lao động chính, 02 con còn nhỏ không có người nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Vào lúc 20 giờ 55 phút, ngày 25/9/2024 tại khu vực biên giới thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh phối hợp với lực lượng Công an xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh và Phòng Q, Công an tỉnh T tuần tra, phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn T1 đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Innova, biển số 36A-518.72 chở 09 người nước ngoài (quốc tịch Bangladesh) xuất cảnh trái phép qua biên giới.

Trong quá trình điều tra đã xác định được: Từ tháng 4/2024 đến tháng 9/2024, bị cáo Vũ Thị H đã đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. H thuê Đặng Văn T1, Đỗ Hữu T2, Trần Văn S1, Nguyễn Văn L 35 lần với 59 chuyến xe, tổ chức cho nhiều người xuất cảnh sang Campuchia trái phép và được hưởng lợi số tiền 5.900.000 đồng.

Bị cáo Cao Văn Thanh S giúp sức cho H trong việc đón, bố trí địa điểm lưu trú và sử dụng xe ô tô đưa người xuất cảnh trái phép để hưởng lợi chung với H. Bị cáo S trực tiếp thực hiện tổng cộng 06 lần, đưa 39 người xuất cảnh trái phép, được H đưa từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/lần để tiêu xài khi cần.

Bị cáo Đặng Văn T1 đã thực hiện 34 lần, đưa 244 người xuất cảnh trái phép, hưởng lợi 63.100.000 đồng. Đỗ Hữu T2 thực hiện 06 lần, đưa 47 người xuất cảnh trái phép, hưởng lợi 11.300.000 đồng. Trần Văn S1 thực hiện 06 lần, đưa 46 người xuất cảnh trái phép, hưởng lợi 11.900.000 đồng. Nguyễn Văn L thực hiện 11 lần, mỗi lần đưa từ 7-8 người xuất cảnh trái phép, hưởng lợi 21.500.000 đồng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên toà sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Thị H về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt:

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức bàn bạc, phân công, lên kế hoạch cụ thể. Nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do chính bị cáo gây ra theo tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo.

Toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là ông Vũ Quang N được tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng; Bộ C2 tặng Kỷ niệm chương "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N tặng Bằng khen "Có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước" và vai trò của bị cáo trong vụ án. Bị cáo H là người trực tiếp trao đổi thông tin với một người đàn ông nước ngoài, có quốc tịch B sử dụng tài khoản Zalo tên "Ruhan Singh" hoặc "Rukon" thuê nghỉ tại khách sạn của H. "Ruhan Singh" hoạt động đưa người từ Bangladeshi nhập cảnh vào Việt Nam với mục đích du lịch, nhưng sau đó tổ chức đưa những người này sang Campuchia trái phép để lao động, đã nhờ bị cáo H thuê Đặng Văn T1, Đỗ Hữu T2, Trần Văn S1 và Nguyễn Văn L dùng xe ô tô đưa những người có quốc tịch Bangladeshi đến khu vực biên giới Việt Nam giáp CampuChia để giao cho một người có tên zalo "Linh Truong" đưa sang Campuchia, để được hưởng lợi. Bị cáo Vũ Thị H mặc dù không phải là người chủ mưu tổ chức đưa những người có quốc tịch B xuất cánh trái phép sang Campuchia, nhưng bị cáo là người kết nối, giúp sức nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị H không cung cấp tình tiết gì mới. Cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án trên cũng phù hợp.

[4] Xét kháng cáo xin lại xe của bà Đỗ Thị P, bà Nguyễn Thị H1 và bà Đỗ Thị M, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Các phương tiện xe ô tô do các bị cáo Đặng Văn T1, Trần Văn S1 và Nguyễn Văn L sử dụng đưa rước những người khách nước ngoài trong vụ án là tài sản chung của vợ chồng, do vợ chồng cùng đóng góp tạo nên để làm phương tiện mưu sinh và họ không biết được các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các công cụ, phương tiện xe ô tô do các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Bà Đỗ Thị P, bà Nguyễn Thị H1 và bà Đỗ Thị M phải chịu án phí theo qui định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Toà án nhân dân số 81/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/UBTV QH15 phê chuẩn đề nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao về việc thành lập các Toà Phúc thẩm, Cục, Vụ và tương đương, cơ quan báo chí của Toà án nhân dân tối cao;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị H, kháng cáo của bà Đỗ Thị P, bà Nguyễn Thị H1 và bà Đỗ Thị M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 06 (sáu) năm tù, về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-9-2024.

[2] Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện do các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm

- Tịch thu của bị cáo Đặng Văn T1:

+ 01 (một) xe ô tô Toyota Innova, màu đồng, biển kiểm soát 36A-518.72, số máy: 1TRA737057, số khung: RL4JW3EMOL3372300 *(đã qua sử dụng, kèm chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/10/2024 của Đ đăng ký xe, Phòng CSGT Công an tỉnh T: xe ô tô biển số: 36A-518.72, Ngày đăng ký: 15/3/2021; Loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại: INNOVA, màu sơn: Đồng; số máy: 1TRA737057; Số khung: RL4JW3EMOL3372300; Dung tích xi lanh: 1998 cm³; Năm sản xuất: 2020; Số chỗ ngồi: 8; Khối lượng bản thân: 1700kg)*

- Tịch thu của bị cáo Trần Văn S1:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander màu xám bạc, biển kiểm soát 99H-018.51, số máy: 4A91KBL4951, số khung: MK2LRNC1 WPN020897 *(đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/10/2024 của Đ đăng ký xe, Phòng Công an tỉnh T: xe ô tô biển số 99H-01851, Ngày đăng ký: 02/4/2024; Loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại: XPANDER, màu sơn: Xám bạc, Số máy: 4A91KBL4951; Số khung: MK2LRNC1WPN020897; Dung tích xi lanh: 1499 cm³: Năm sản xuất: 2023: Số chỗ ngồi: 7).*

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn L:

+ 01 (một) xe ô tô Toyota Avanza màu bạc, biển kiểm soát 60E-005.04, số máy: 2NRX816849, số khung: MHFABIBY2N3001720 *(đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/10/2024 của Đ1 Đăng ký xe, Phòng CSGT Công an tỉnh T: xe ô tô biethe số: 60E-005.04. Ngày đăng ký: 20/4/2022; Loại xe: Ô tô con, Nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại: AVANZA PREMIO, Màu sơn: bạc: Số máy: 2NRX816849; Số khung:*

MHFABIBY2N3001720; Dung tích xi lanh: 1496 cm²³: Năm sản xuất: 2022; Số chỗ ngồi: 7; Khối lượng bản thân: 1115kg).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thị H phải chịu là 300.000 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm trong hình sự: Bà Đỗ Thị P, bà Nguyễn Thị H1 và bà Đỗ Thị M mỗi người phải chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Đỗ Thị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001167 ngày 13/6/2025. Bà Nguyễn Thị H1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001163 ngày 11/6/2025. Bà Đỗ Thị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001161 ngày 10/6/2025.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo (Trại tạm giam tống đạt);
- Lưu (Án - NTTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương